

PHÂN TÍCH MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG_TÍNH PHỨC TẠP, TÍNH NGHỆ THUẬT VÀ TÍNH SÁNG TẠO TRONG LAO ĐỘNG CỦA NHÀ GIÁO

Ngô Thị Huyền

Email: huyenntta@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Tóm tắt: Một nền giáo dục chất lượng sẽ tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và thúc đẩy sự phát triển khoa học, công nghệ. Đồng thời, giáo dục còn góp phần xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ, nơi mà mỗi cá nhân đều có ý thức, trách nhiệm và tinh thần cống hiến. Khi đó, lao động sư phạm không chỉ là quá trình truyền đạt tri thức mà còn là nền tảng quan trọng cho sự tiến bộ của mỗi cá nhân và toàn xã hội; là phương tiện quan trọng để gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc, góp phần xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đối tượng giáo dục ngày càng phát triển một cách toàn diện đòi hỏi mỗi nhà giáo phải nỗ lực không ngừng, và những đặc trưng: tính phức tạp, tính nghệ thuật, tính sáng tạo trong lao động của nhà giáo ngày càng thể hiện rõ nét.

Từ khóa: Giảng dạy, học tập, sáng tạo, nghệ thuật, đạo đức, trách nhiệm.

ANALYZING SEVERAL CHARACTERISTICS—COMPLEXITY, ARTISTRY, AND CREATIVITY—IN TEACHERS' WORK

Abstract: A quality education will produce a highly qualified workforce, meeting the needs of the economy and promoting the development of science and technology. At the same time, education contributes to building a civilized and progressive society where each individual is conscious, responsible, and dedicated. In this context, pedagogical work is not only the process of imparting knowledge but also a crucial foundation for the progress of each individual and society as a whole; it is an important means of preserving and promoting the traditional cultural and ethical values of the nation, contributing to building a solid foundation for the sustainable development of the country. The increasingly comprehensive development of the educational target requires continuous effort from each teacher, and the characteristics of complexity, artistry, and creativity in the work of educators are becoming increasingly evident.

Keywords: Teaching, learning, creativity, art, ethics, responsibility.

Nhận bài: 06/04/2026

Phản biện: 07/05/2026

Duyệt đăng: 11/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xã hội, mỗi nghề nghiệp đều có một đối tượng quan hệ trực tiếp nhất định, và dựa vào tiêu chí này, các nhà khoa học đã phân chia thành bốn nhóm cơ bản: nhóm nghề quan hệ với kỹ thuật, nhóm nghề quan hệ với tín hiệu, nhóm nghề quan hệ với động vật và thiên nhiên, và cuối cùng là nhóm nghề quan hệ trực tiếp với con người. Nghề giảng dạy thuộc nhóm thứ tư, trong đó đối tượng tác động là con người với tư cách là những cá nhân đang trong giai đoạn phát triển về nhận thức, tình cảm và ý chí. Điều này đòi hỏi người giáo viên không chỉ có tri thức chuyên môn vững vàng mà còn phải có năng lực sư phạm, bao gồm khả năng giao tiếp sư phạm, kỹ năng tạo động lực học tập, cũng như sự công bằng, tôn trọng và thấu hiểu tâm lý người học. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, vai trò của giáo viên đã vượt xa khuôn khổ của người truyền đạt kiến thức đơn thuần. Họ trở thành những nghệ sĩ trên bục giảng, linh hoạt xử lý các tình huống bất ngờ với sự sáng tạo cao. Sự nhiệt tình, say sưa và tâm huyết của họ không chỉ

truyền cảm hứng cho người học mà còn tạo ra một không khí học tập tích cực và thân thiện. Vậy nên, người giáo viên hiện đại không chỉ là người cung cấp kiến thức mà còn là người hướng dẫn, truyền cảm hứng và tạo động lực, giúp người học phát triển toàn diện.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tính phức tạp của lao động sư phạm

2.1.1. Giảng dạy kiến thức không phải là việc giản đơn

Các nhà giáo có kinh nghiệm cho rằng muốn giảng dạy các kiến thức văn hóa có kết quả, giáo viên phải giải quyết ba nhiệm vụ trí tuệ.

Một là phải nắm vững kiến thức tới mức có thể giảng giải rõ ràng đơn giản cho người học. Ở đây tư duy có liên hệ với ngôn ngữ. Hai là phải nắm rõ thông tin về người học, xem mỗi học sinh có những khó khăn gì trong việc lĩnh hội tri thức. Thứ ba là tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng giáo dục. Trong đó việc hiểu rõ đặc điểm tư chất của học sinh là một nhiệm vụ quan trọng.

Một giáo viên có kinh nghiệm đã nói: Nếu bạn hiểu rõ từng em học sinh của mình như mẹ hiểu con thì lúc đó bạn có thể tin chắc rằng việc dạy học sẽ có kết quả. Có nhà nghiên cứu đã ví thầy giáo như một người chỉ huy quân sự, hay một người chơi cờ. Người chỉ huy quân sự chỉ nắm chắc chiến thắng trong tay nếu anh hiểu rõ đối phương; người chơi cờ sẽ không thắng được ván cờ nếu không hiểu được cách đi của đối thủ. Những đấu thủ có kinh nghiệm còn suy nghĩ nước cờ thay cho đối thủ, càng nghiên cứu kĩ nước đi của đối thủ bao nhiêu, cơ hội chiến thắng của anh càng cao bấy nhiêu. Đối với nhà giáo, càng hiểu tường tận học sinh thì việc dạy học càng hiệu quả.

Một khó khăn và phức tạp nữa cho nhà giáo chúng ta hiện nay là phần nhiều lớp học đều quá đông, xấp xỉ 50 em mỗi lớp. Ngoại trừ trường chuyên lớp chọn ra thì lớp học nào cũng có học sinh chậm hiểu, mất gốc từ những năm trước. Lớp học càng đông thì số học sinh này có thể càng nhiều. Nếu để các em học lại lớp sẽ ảnh hưởng đến thời gian của các em, tốn kém cho gia đình và Nhà nước; nếu cho các em lên lớp một cách gò ép thì các em sẽ ngày càng học kém mãi; còn nếu quan tâm chăm sóc từng em thì giáo viên không đủ thời gian và sức lực. Những nhà giáo có lương tâm và trách nhiệm cao vì vậy rất vất vả.

Trong một giờ lên lớp, ngoài việc giảng dạy cho học sinh hiểu bài và nắm vững kiến thức, thầy cô còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác như giáo dục đạo đức, bằng cách nêu gương về lòng yêu thương con người, yêu quý giúp đỡ bạn bè, nhận xét nghiêm túc về những học sinh gian dối trong học tập...; giáo dục lao động, bằng cách nhắc nhở học sinh ngồi đúng tư thế, hoạt động trong giờ ra chơi để thay đổi không khí, tham gia vệ sinh trường lớp; giáo dục thẩm mỹ, bằng cách nhận xét khéo léo những học sinh để móng tay dài, trang phục đầu tóc không đúng...

2.1.2. Giáo dục đạo đức là một công việc khó khăn phức tạp

Giáo dục những học sinh chậm phát triển về mặt đạo đức là một trong những mặt giáo dục khó khăn nhất của người giáo viên. Khó khăn ở đây là hiểu được tâm lý phức tạp và nguyên nhân gây ra sự chậm phát triển đó. Việc giáo dục những trẻ chậm tiến bộ về mặt đạo đức đòi hỏi ở người thầy

lòng yêu thương con người sâu sắc, vận dụng linh hoạt khoa học, nghệ thuật cảm hóa con người.

Trong y học, nếu không tìm được nguyên nhân gây bệnh thì sẽ không trị bệnh được tận gốc. Trong giáo dục, nếu người thầy không dày công tìm hiểu nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp gây ra sự chậm tiến, hư hỏng ở trẻ thì việc giáo dục đạo đức khó có thể thành công. Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội. Mỗi học sinh có biết bao nhiêu mối quan hệ trong gia đình với cha mẹ, anh chị; trong trường học với bạn bè, thầy cô; trong xã hội có người tốt kẻ xấu... Chính vì đặc điểm này mà nhiều thầy cô đã phải bất lực vì bỏ nhiều công sức mà không đem lại kết quả như mong muốn.

Việc tìm hiểu nguyên nhân làm cho trẻ chậm phát triển hoặc lệch lạc về mặt đạo đức gây khó khăn cho nhà giáo do đây vừa là vấn đề xã hội, vừa là vấn đề giáo dục, vừa là vấn đề tâm sinh lý. Môi trường ngoài nhà trường đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách trẻ, là nơi trẻ tiếp thu vô số ảnh hưởng không kiểm tra được về mặt giáo dục. Vì vậy, trong công tác giáo dục đạo đức, nhà giáo không thể chủ động hoàn toàn như trong công tác giảng dạy văn hóa.

2.2. Tính nghệ thuật của lao động sư phạm

Vì đối tượng giảng dạy trực tiếp của nhà giáo là con người nên lao động sư phạm phải mang tính nghệ thuật. Tính nghệ thuật trong việc dạy học thể hiện ở khả năng diễn đạt kiến thức, tư tưởng, quan điểm một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu mà vẫn có chiều sâu. Đó là khả năng của nhà sư phạm điều khiển nhận thức của người học, làm cho người học bị lôi cuốn vào hoạt động tư duy tích cực để lĩnh hội kiến thức.

Với nghệ thuật sư phạm, giáo viên có thể sử dụng ít lời mà học sinh vẫn lĩnh hội tri thức tốt. Lớp học có thể có những phút thực sự yên lặng, đó là những phút giáo viên yêu cầu học sinh tập trung suy nghĩ để tự giải đáp một vấn đề nào đó.

Tính nghệ thuật có liên quan đến vốn hiểu biết của giáo viên. Theo nhà sư phạm Xu-khôm-lin-xơ-ki, khi nào tầm hiểu biết của giáo viên rộng hơn chương trình ở nhà trường rất nhiều thì khi đó giáo viên mới là một người thợ cả lành nghề, một nghệ sĩ, một nhà thơ của quá trình sư phạm. Khi nhà giáo đã nắm rất vững vấn đề giảng dạy thì lúc đó trung tâm chú ý của giáo viên không còn là nội

dung của tài liệu mà là việc tổ chức hoạt động trí tuệ cho học sinh.

Tính nghệ thuật trong việc giáo dục con người của nhà giáo thể hiện ở sự khéo léo ứng xử sự phạm, ở một trình độ văn minh cao trong giao tiếp, ở khả năng truyền đạt kiến thức, tư tưởng, tình cảm cho học sinh. Tất nhiên để làm được điều đó, nhà giáo phải giàu tư tưởng, tình cảm. Một nhà tư tưởng đã nói: “Nếu bản thân bạn không có ngọn lửa thì làm sao truyền ngọn lửa đó cho học sinh. Mỗi học sinh không phải là cái hũ để ta đổ cho đầy nước, mà là ngọn đuốc nhỏ mà ta phải đốt cho cháy rực”.

Tính nghệ thuật còn là khả năng của nhà giáo dựa theo các dấu hiệu bên ngoài của hành vi mà biết được tâm trạng của học sinh, là khả năng tác động bằng ánh mắt, ngôn ngữ, dáng điệu. Ma-car-en-cô cho rằng người giáo viên phải biết rõ tư thế giảng bài như thế nào, lên giọng như thế nào, ánh mắt nụ cười ra sao khi đứng lớp. Làm không tốt những việc này thì khó để trở thành nhà giáo dục giỏi. Thông qua bản lĩnh và nghệ thuật dạy người của nhiều nhà giáo mà ảnh hưởng của họ có bề sâu và được lưu truyền qua nhiều thế hệ học sinh.

2.3. Tính sáng tạo trong lao động của nhà giáo

Tính sáng tạo đối lập với sự rập khuôn, cứng nhắc trong việc giải quyết các nhiệm vụ trí tuệ. Óc sáng tạo là khả năng của con người biết tìm ra cách giải quyết có hiệu quả, độc đáo khi hoàn cảnh thay đổi, là khả năng phát hiện ra những yếu tố mới làm cho công việc của mình đạt hiệu quả cao hơn. Giáo dục, theo ý nghĩa chân chính của nó, là tác động, làm biến đổi không phải con người chung chung mà là từng con người cụ thể với những đặc điểm tâm sinh lý khác nhau. Mọi sự rập khuôn sẽ không đem lại kết quả vì nó trái với nguyên tắc cơ bản của lao động sự phạm. Do đó, muốn lao động sự phạm có hiệu quả thì phải sáng tạo.

Người giáo viên có đầu óc sáng tạo sẽ không có cảm giác “cháy giáo án”. Rõ ràng, dự tính trước là việc làm cần thiết trong mọi hình thức lao động. Nhưng đối với công tác dạy học, do đối tượng là những con người có thể giới tâm lý nhiều hình nhiều vẻ và luôn thay đổi, nên bất cứ lúc nào, trước mắt người giáo viên cũng có thể xuất hiện những vấn đề mới, đòi hỏi người thầy phải đưa ra biện pháp giải quyết kịp thời.

Trong nghề dạy học, việc giáo dục con người không thể dùng phương pháp kê đơn, với những lời chỉ dẫn cố định để dùng trong mọi tình huống. Người giáo viên cũng không thể tuân theo lời khuyên của người khác một cách tuyệt đối, áp dụng nguyên mẫu phương pháp của người khác vào công việc của mình. Làm như thế sẽ gặp thất bại vì đối tượng giảng dạy và giáo dục khác nhau thì người dạy cũng phải sử dụng phương pháp khác nhau. Một cô giáo trẻ đã học tập một giáo viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm bằng cách sử dụng nguyên giáo án và bắt chước phong cách giảng dạy của giáo viên này. Nhưng cô đã thất vọng vì việc giảng dạy vẫn không đạt hiệu quả. Rõ ràng công việc của giáo viên có nhiều kinh nghiệm là công việc đầy sáng tạo, còn công việc của giáo viên trẻ là sao chép một cách mù quáng kinh nghiệm của người khác. Tuy khâm phục sự sáng tạo của người khác nhưng để đạt được hiệu quả trong công việc của mình cô giáo trẻ phải thực sự học tập sự sáng tạo đó để lao động sáng tạo theo cách riêng của mình.

Có người nói, muốn sáng tạo thì cần có cảm hứng của nhà giáo. Điều đó đúng, nhưng lại không đánh giá hết được vai trò của lao động trong việc làm nảy sinh cảm hứng sáng tạo. Không nên cho rằng cảm hứng là sự thoáng qua cao siêu nào đó không thể giải thích được, không phụ thuộc vào ý muốn và sự nỗ lực lao động của con người. Ngược lại, theo quan điểm khoa học thì mặc dù cảm hứng sáng tạo đôi khi cũng nảy sinh một cách bất ngờ, nhưng trạng thái đó sẽ xuất hiện khi ban đầu có sự nỗ lực lao động của bản thân để chuẩn bị tốt cho các bài dạy. Một giáo viên giỏi đã kể lại việc đọc các báo cáo xuất sắc ở các hội nghị về giáo dục như sau: “Thường thường tôi bỏ ra nhiều công sức để chuẩn bị các báo cáo. Mới đầu tôi viết nháp, sau đó mới gõ lên máy tính. Đến hội nghị, tôi đặt bản báo cáo lên mặt bàn nhưng lại không đọc, mà tôi bắt đầu nói về điều tôi đã viết; không hoàn toàn như trong bài viết mà nói một cách mạnh dạn, sáng tạo, thoát ra khỏi bài viết. Những ý nghĩ và câu chữ được nảy sinh một cách tự nhiên, lôi cuốn sự chú ý của cử tọa. Thật ra việc cần thận sửa chữa, dành nhiều thời gian cho bản báo cáo về mặt nội dung và hình thức không cần thiết đến như vậy. Nhưng tôi đã nhiều lần thấy rằng nếu không

bỏ nhiều công sức, tốn bao nhiêu giấy mực, nếu không đề ra cho mình một khối lượng công việc lớn, không chỉ về mặt trí tuệ mà với động cơ trong sạch để chuẩn bị bản báo cáo thì tôi sẽ không thể nào báo cáo một cách thuyết phục như thế được.

Như vậy, cảm hứng cũng là sản phẩm của lao động, của sự chuẩn bị kỹ càng. Không ngẫu nhiên mà một nhà soạn nhạc nổi tiếng đã nói: “Cảm hứng là vị khách không thích đến thăm những kẻ lười. Người khách đó chỉ đến với những ai nhiệt tình mời nó đến”.

III. KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo tác động mạnh mẽ vào giáo dục đòi hỏi người giáo

viên trong thời đại ngày nay phải có nhân quan kỹ thuật, công nghệ trong lao động. Việc phát triển dạy học chương trình hóa và việc xuất hiện các phần mềm dạy học đòi hỏi giáo viên phải nghiên cứu sâu môn học, xây dựng cơ cấu logic của các kiến thức, soạn thảo hệ thống câu hỏi kiểm tra, ôn tập và các phương án trả lời để có thể sử dụng tốt phần mềm dạy học. Đồng thời, người giáo viên nắm vững công nghệ dạy học sẽ có sức mạnh tự giải phóng khỏi nhiều công việc đơn điệu và không sáng tạo, dành thời gian cho những hoạt động sư phạm tinh tế và quan trọng hơn cho việc phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả và tạo hứng khởi cho quá trình lao động sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Lê, (1998), Nghề thầy giáo, Nxb Giáo dục ,tr. 59-79.
 Trần Ngọc Thêm , (2000), Cơ sở văn hoá Việt Nam, Nxb Giáo dục,
 Nguyễn Văn Lê, (1998), Tư duy sáng tạo, Nxb Trẻ.